

**BÁO CÁO SƠ BỘ DIỆN TÍCH, SẢN LƯỢNG MỘT SỐ LOẠI CÂY CHỦ YẾU
VỤ ĐÔNG XUÂN 2016-2017**

	Thực hiện kỳ trước	Sơ bộ vụ Đông Xuân 2016-2017 kỳ báo cáo	Năm báo cáo so với năm trước (%)
A	1	2	3
I. Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm (ha)	6,789	7,564	111.42
<i>Diện tích gieo cấy lúa</i>	3,085	3,280	106.32
<i>Diện tích gieo cấy các loại cây khác</i>	3,704	4,284	115.66
- Ngô (bắp)	441	438	99.32
- Khoai lang	69	85	123.19
- Khoai mì (Sắn)	1,456	1,633	112.16
- Cây chất bột khác	57	41	71.93
- Mía	50	75	150.00
- Đậu nành (Đỗ tương)	12	10	83.33
- Đậu phộng (lạc)	49	60	122.45
- Cây có hạt chứa dầu khác			
- Rau các loại	1,133	1,408	124.27
- Đậu các loại	130	129	99.23
- Hoa, cây cảnh	43	44	102.33
- Cây gia vị, dược liệu hàng năm	30	30	100.00

A	1	2	3
I. Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm (ha)	6,789	7,564	111.42
- Cây làm thức ăn gia súc	178	264	148.31
- Cây hàng năm khác	12	20	166.67
II. Ước Sản lượng thu hoạch các loại cây trồng (tấn)			
Lúa			
Lúa Đông Xuân	9,232	10,949	118.60
Cây trồng khác			
- Ngô (bắp)	1,633	1,579	96.69
- Khoai lang	393	387	98.47
- Cây chất bột khác	263	203	77.19
- Rau các loại	8,112	10,198	125.71
- Đậu các loại	92	88	95.65
- Đậu nành (Đỗ tương)	8	7	87.50
- Đậu phộng (lạc)	43	51	118.60